

CÔNG TY TNHH BTS ON AIR
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BTS ON AIR

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BTS ON AIR COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109933156

3. Ngày thành lập: 16/03/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2, Ngách 8, Ngõ 56, Phố Thạch Cầu, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0977561633

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Hệ thống đèn chiếu sáng + Hệ thống âm thanh	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Thi công lắp đặt sân khấu	4390
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: -Bán buôn thiết bị lắp đặt sân khấu, nhà dàn phục vụ sự kiện	4663
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh; Trừ hợp báo)	8230
9.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
10.	Lập trình máy vi tính	6201
11.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
12.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209

13.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Không bao gồm hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
14.	Công thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
15.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn kế toán, tư vấn thuế, tư vấn chứng khoán)	7020
16.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo rượu, thuốc lá)	7310
17.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế đồ họa 3D, 2D	7410
19.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
20.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
21.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
22.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
23.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
24.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
25.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
26.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
27.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
28.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
29.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5610
30.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
31.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
32.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự - chính trị) Chi tiết: - Sản xuất Visual sự kiện - Sản xuất video after effect - Sản xuất phim ngắn - Sản xuất livestream	5911(Chính)
33.	Hoạt động hậu kỳ	5912

34.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ hoạt động liên kết, sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự - chính trị)	5913
35.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (Trừ xuất bản sách nhạc và bản nhạc)	5920
36.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
37.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
38.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
40.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
41.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	BÙI TUẤN SANG	Việt Nam	Thôn My Đồng, Xã Hồng Phong, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	030092005466	
2	LÊ THỊ HÀ	Việt Nam	Thôn My Đồng, Xã Hồng Phong, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	038192009633	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/03/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038192009633

Ngày cấp: 12/03/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn My Đồng, Xã Hồng Phong, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn My Đồng, Xã Hồng Phong, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội